

Số: 41/NQ-HĐND

Tô Múa, ngày 19 tháng 01 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm
giai đoạn 2026 - 2030 xã Tô Múa

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TÔ MÚA
KHÓA XXI, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 7

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị quyết số 590/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh về
kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030; Quyết định số 3193/QĐ-
UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế
- xã hội 5 năm 2026 - 2030; Quyết định số 3194/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của
UBND tỉnh về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; Quyết định
số 3188/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu,
chi ngân sách nhà nước năm 2026,*

*Xét đề nghị của UBND xã tại Tờ trình số 11 /TTr-UBND ngày 17/01/2026
của UBND xã về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh
tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030; Báo cáo thẩm tra số 08/BC-BVHXXH
ngày 16/01/2026 của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND xã; Báo cáo thẩm tra số 09/BC-
BKTNS ngày 19/01/2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã và kết quả biểu
quyết của Đại biểu HĐND xã tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

1. Mục tiêu

Phát huy tiềm năng, lợi thế, truyền thống đoàn kết, bản sắc văn hóa các dân tộc, sử dụng hiệu quả nguồn lực bên ngoài tiếp tục đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng kinh tế, tạo sự chuyển biến về sản xuất. Phấn đấu lấy nông nghiệp hàng hóa công nghệ cao, công nghiệp chế biến nông sản là trung tâm, gắn kết với du lịch sinh thái, văn hóa; nâng cao đời sống Nhân dân; Tăng cường xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; xây dựng nông thôn mới nhằm cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa các dân tộc, góp phần phát triển kinh tế - xã hội theo hướng hiện đại hóa nông nghiệp, nông

thôn, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường sinh thái. Phấn đấu đến năm 2030, xã Tô Múa trở thành xã phát triển nhanh, toàn diện và bền vững.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2026 - 2030: 21 chỉ tiêu

(có biểu chi tiết kèm theo Nghị quyết).

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phấn đấu xã Tô Múa trở thành xã phát triển khá năm 2030

1.1. Tiếp tục cơ cấu lại kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; phát triển đồng bộ và tạo sự liên kết giữa các thành phần kinh tế; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, phát triển theo định hướng tăng trưởng xanh và bảo vệ Môi trường

Tiếp tục phát triển các ngành sản xuất, dịch vụ theo hướng hiện đại, dựa trên nền tảng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và công nghệ. Đẩy mạnh chuyển đổi số, kinh tế số, công dân số, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thương mại điện tử, các mô hình kinh doanh mới, hiệu quả. Tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động sang những ngành, lĩnh vực có năng suất và hiệu quả cao, gắn tái cơ cấu các ngành, lĩnh vực với phát huy lợi thế của xã và tiếp cận với nhu cầu thị trường; gắn kết hài hòa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; bảo vệ, cải thiện môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo đảm quốc phòng, an ninh, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững. Cải thiện các điều kiện để tạo môi trường thuận lợi cho các thành phần kinh tế liên kết cùng phát triển.

1.2. Tập trung phát triển nông, lâm nghiệp hiệu quả và kinh tế nông thôn hiệu quả, bền vững, bảo đảm an ninh lương thực, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, gắn với xây dựng nông thôn mới

- Đẩy mạnh phát triển toàn diện sản xuất nông, lâm nghiệp của xã trên cơ sở cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng phát triển sản xuất hàng hóa tập trung, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; gắn sản xuất với chế biến, bảo quản tiêu thụ sản phẩm; tăng cường khai thác tốt tiềm năng, lợi thế của xã.

- Tiếp tục tuyên truyền, vận động nhân dân chuyển đổi diện tích cây trồng kém hiệu quả trên đất dốc, chân ruộng 01 vụ để từng bước hình thành các vùng chuyên canh (*rau, quả, chè an toàn*), phát triển ngô ủ ứớp... phục vụ nguyên liệu cho các nhà máy chế biến nông sản. Tăng cường ứng dụng công nghệ cao, công nghệ hữu cơ vào sản xuất nông nghiệp; tập trung hỗ trợ các cơ sở sản xuất nông nghiệp xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm, áp dụng quy trình sản xuất nông nghiệp tốt như VietGAP, GlobalGap, hữu cơ,... nhằm tạo ra sản phẩm an toàn, tham gia vào các chuỗi tiêu thụ nông sản, thực phẩm an toàn. Tiếp tục thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nhất là nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn.

- Xây dựng, phát triển các chuỗi liên kết theo sản phẩm đặc trưng của địa phương. Nâng cao tỷ lệ cơ giới hóa, tự động hóa, tiến tới công nghệ thông minh từ sản xuất đến thu hoạch bảo quản, chế biến theo chuỗi giá trị. Thực hiện thí điểm và nhân rộng các mô hình, tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất có hiệu quả, gồm: Nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp xanh, tiết kiệm tài nguyên và giảm phát thải; nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp kết hợp du lịch, vườn mẫu, trang trại mẫu. Triển khai hiệu quả các mô hình kinh tế tuần hoàn gắn với các mục tiêu tăng trưởng xanh, phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng và quy trình canh tác phù hợp với sự biến đổi của khí hậu; thay thế dần việc sử dụng hóa chất trong nông nghiệp bằng các sản phẩm sinh học, thảo mộc, vật lý; đẩy mạnh sản xuất theo phương thức hữu cơ, phát triển nông nghiệp tuần hoàn, tái sử dụng phụ phẩm nông nghiệp nhằm tăng giá trị sản xuất nông nghiệp và phát triển bền vững; quan tâm phát triển các mô hình sử dụng phụ phẩm nông nghiệp.

- Chủ động xây dựng các biện pháp phòng chống dịch bệnh trên cây trồng và vật nuôi. Phát triển chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hoá, tăng dần tỷ trọng chăn nuôi trong sản xuất nông nghiệp, đồng thời đảm bảo bền vững và an toàn thực phẩm. Đẩy mạnh chăn nuôi đại gia súc, phát triển trồng cỏ, ngô ủ ướp phục vụ chăn nuôi bò thịt nhốt chuồng; thu hút nhà đầu tư chăn nuôi theo quy mô tập trung; chủ động xây dựng các biện pháp phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm. Đẩy mạnh chăn nuôi các giống lợn bản địa, gia cầm quy mô trang trại tập trung đáp ứng nhu cầu thực phẩm an toàn của thị trường, giảm dần chăn nuôi nông hộ.

- Tăng cường quản lý, bảo vệ và nâng cao chất lượng rừng đối với diện tích rừng hiện có; đẩy mạnh thực hiện trồng rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn xã. Phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững, gắn bảo vệ và phát triển rừng với tạo sinh kế, nâng cao thu nhập, đời sống người dân sống ở khu vực có rừng. Nâng cao chất lượng rừng trồng, chú trọng phát triển các loại cây nguyên liệu gỗ và lâm sản ngoài gỗ có thế mạnh của xã, mục đích, hình thành các vùng nguyên liệu đáp ứng cho phát triển công nghiệp chế biến. Đẩy mạnh xã hội hoá, nghiên cứu phát triển, mở rộng một số dịch vụ khác từ rừng, đặc biệt là dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các-bon của rừng; phát triển nông lâm kết hợp, lâm sản ngoài gỗ. Phát triển mô hình quản lý rừng có sự tham gia của cộng đồng dân cư, kết hợp bảo vệ rừng với phát triển kinh tế bền vững thông qua các dịch vụ như: Du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, trồng dược liệu dưới tán rừng; triển khai thực hiện hiệu quả, chất lượng kế hoạch trồng rừng, trồng cây xanh và chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng trong công tác quản lý và bảo vệ rừng. Tăng cường khuyến khích, kêu gọi các doanh nghiệp và thành phần kinh tế khác tham gia đầu tư phát triển rừng sản xuất theo hướng tập trung, tạo vùng nguyên liệu để thu hút doanh nghiệp chế biến vào đầu tư xây dựng nhà máy chế biến..., mở rộng diện tích trồng cây lâm sản ngoài gỗ, cây dược liệu có giá trị như: Sa nhân, Đảng sâm, Thảo quả,... tiếp tục nghiên

cứu, thử nghiệm một số cây dược liệu quý, có giá trị kinh tế cao theo hướng sản xuất hàng hóa.

1.3. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

Phát triển ngành công nghiệp theo hướng bền vững, hiệu quả và thân thiện với môi trường, phát triển công nghiệp mũi nhọn, có lợi thế về tài nguyên và khả năng cạnh tranh, chiếm lĩnh thị trường, đáp ứng nhu cầu sản xuất, sinh hoạt của người dân, trong đó trọng tâm phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, sản; năng lượng tái tạo, năng lượng sạch và phát thải carbon thấp; khai khoáng và chế biến khoáng sản. Phát huy các ngành nghề thủ công truyền thống như rèn, đan lát, thò cằm, làm chần đệm,...theo hướng giữ gìn bản sắc dân tộc, bảo vệ môi trường, cung cấp hàng hóa phục vụ của nhân dân và sản phẩm cho du lịch. Huy động các nguồn lực, khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển công nghiệp đi đôi với bảo vệ môi trường, ứng dụng khoa học - công nghệ, góp phần phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

1.4. Phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch

Tiếp tục thu hút đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại theo hướng đồng bộ, hiện đại. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý hạ tầng thương mại. Tiếp tục nâng cao chất lượng các chương trình, sự kiện xúc tiến thương mại, đẩy mạnh hỗ trợ phát triển thương mại điện tử. Tăng cường tổ chức các hoạt động kết nối giao thương giữa các doanh nghiệp sản xuất, chế biến và các nhà phân phối đơn vị xuất, nhập khẩu phục vụ hỗ trợ doanh nghiệp liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

- Hoạt động dịch vụ là cầu nối giữa các ngành, hỗ trợ cho chuyển đổi mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu kinh tế của xã. Tập trung chỉ đạo theo hướng phát triển đa dạng hoá các loại hình dịch vụ, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia các hoạt động dịch vụ nhằm tăng nhanh giá trị thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Hỗ trợ các doanh nghiệp trong thực hiện các thủ tục về đầu tư, mời gọi các nhà đầu tư, các doanh nghiệp ứng vốn đầu tư vào các dự án khu du lịch quốc gia Mộc Châu trên địa bàn xã có lợi thế như: Du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng, du lịch tâm linh, du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp. Gắn phát triển du lịch với phát triển nông nghiệp công nghệ cao; có kế hoạch cụ thể để triển khai nhanh các dự án đầu tư du lịch hiện có. Tăng cường quảng bá về du lịch, nâng cao chất lượng các dịch vụ về du lịch, phát huy tiềm năng, lợi thế du lịch, tập trung xây dựng phát triển các dịch vụ, sản phẩm du lịch trọng tâm, chủ yếu sau đây: Dịch vụ lưu trú; dịch vụ ăn uống; dịch vụ giải trí. Xây dựng các tuyến du lịch nội xã, tuyến du lịch liên kết vùng với các điểm, khu du lịch trong tỉnh, vùng tây bắc và cả nước. Hình thành các sản phẩm nông nghiệp sạch, đặc trưng của địa phương (*Chè cổ thụ xã Tô Múa*) để phục vụ phát triển du lịch.

1.5. Thực hiện hiệu quả thiết thực Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn

Huy động đa dạng các nguồn vốn và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để

xây dựng nông thôn mới, chú trọng phát triển các mô hình hiệu quả để nâng cao thu nhập cho người dân đặc biệt lồng ghép để tập trung hỗ trợ thực hiện tại các bản trong lộ trình đạt chuẩn giai đoạn 2026 - 2030. Phân đầu đến năm 2030 có ít nhất 05 bản đạt chuẩn nông thôn mới theo bộ tiêu chí mới giai đoạn 2026 - 2030, gồm: Mường Khoa, Nà Chá, Liên Hưng, Tiểu Khu Trung Tâm, Tin Tộc.

Tập trung chỉ đạo thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã trọng tâm là phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân và hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn. Tiếp tục triển khai các chính sách phát triển sản xuất, xây dựng các mô hình, dự án liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, thu hút cá nhân, tập thể, hợp tác xã, doanh nghiệp ... đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, chuyển dịch mạnh cơ cấu nông lâm nghiệp, sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao nâng cao thu nhập cho người dân. Phân đầu mức thu nhập bình quân trên địa bàn đến năm 2030 tăng trên 1,5 lần so với năm 2025.

Triển khai hiệu quả Đề án thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” trên địa tỉnh Sơn La đến năm 2030. Hỗ trợ đầu tư chế biến sâu để hình thành các sản phẩm thế mạnh của xã, góp phần tăng giá trị của sản phẩm nông nghiệp. Phân đầu đến năm 2030, phát triển mới ít nhất 05 sản phẩm OCOP.

Đẩy mạnh chương trình làm đường giao thông, cơ sở hạ tầng nông thôn theo Nghị quyết của HĐND tỉnh và nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030. Triển khai thực hiện lồng ghép hợp lý nguồn vốn các chương trình dự án khác để hỗ trợ xây dựng nông thôn mới. Phân đầu đến năm 2030: 100% bản có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông hóa; Trên 80% đường thôn, bản, tiểu khu và đường liên thôn, bản, tiểu khu ít nhất được cứng hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm; Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm đạt 90%; Tỷ lệ hộ sử dụng điện an toàn đạt 97%; 100% hộ gia đình được sử dụng nước hợp vệ sinh, trong đó tỷ lệ hộ gia đình được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt trên 30%; Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom, xử lý đạt 90%.

Tập trung thực hiện đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất trong nông nghiệp trên địa bàn Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về kinh tế hợp tác; tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho các Hợp tác xã, Tổ Hợp tác và trang trại; hướng dẫn, tư vấn thành lập mới các Hợp tác xã; phối hợp rà soát giải thể dứt điểm các Hợp tác xã ngừng hoạt động; chuyển đổi các Hợp tác xã hoạt động theo Luật Hợp tác xã ; phối hợp xây dựng các mô hình hợp tác xã kiểu mới; lồng ghép các nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ đổi mới và phát triển kinh tế hợp tác trong phát triển nông nghiệp và nông thôn gắn với thực hiện tiêu chí tổ chức sản xuất trong xây dựng nông thôn mới.

Tập trung giải quyết vấn đề bức xúc về môi trường nông thôn trong quá trình phát triển sản xuất, kinh doanh và đời sống sinh hoạt của cộng đồng dân cư nông thôn: Cấp nước sạch; thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, xử lý môi trường trong sản xuất (*thuốc bảo vệ thực vật, chất thải chăn nuôi, nước thải làng nghề,...*) và xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp.

Xây dựng các mô hình thí điểm về xử lý chất thải rắn, nước thải sinh hoạt phù hợp với các khu vực sản xuất, khu dân cư trên cơ sở áp dụng công nghệ tiên tiến.

1.6. Tiếp tục đầu tư, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ, từng bước hiện đại, tạo nền tảng và động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng dự án tuyến đường bộ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn qua địa bàn xã Tô Múa. Đẩy mạnh đầu tư hệ thống trục đường giao thông kết nối vùng; đẩy mạnh phong trào làm đường giao thông nông thôn gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư, chuẩn bị nguồn vật liệu xây dựng và kiểm soát giá vật tư, đảm bảo tiến độ, chất lượng các dự án đầu tư công.

- Tập trung đầu tư, hoàn thiện hệ thống hạ tầng nông nghiệp, nông thôn thích ứng với biến đổi khí hậu, đặc biệt là các công trình thủy lợi, cấp nước, phòng chống thiên tai phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nâng cao năng suất và hiệu quả sản xuất; phát triển hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.

- Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư hạ tầng y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao; nâng cao chất lượng dịch vụ công. Phát triển hạ tầng số, hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin, tạo nền tảng thúc đẩy chuyển đổi số trong quản lý, sản xuất và đời sống xã hội, từng bước hình thành chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Tăng cường lồng ghép, phối hợp giữa các chương trình, dự án đầu tư công với chương trình mục tiêu quốc gia, huy động đa dạng nguồn lực để đầu tư hạ tầng giao thông, năng lượng, đô thị và hạ tầng số; bảo đảm đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải; ưu tiên các công trình có tính liên kết vùng, lan tỏa phát triển và thúc đẩy không gian phát triển mới của xã.

- Thu hút các nhà đầu tư có tiềm lực đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng phục vụ thương mại, dịch vụ (*du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái*) theo Quy hoạch phân khu Trung tâm du lịch và vùng đệm phía nam thuộc Khu du lịch Quốc gia Mộc Châu.

- Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ quản lý, chuyển đổi số trên địa bàn; phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông công nghệ thông tin. Từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng xã hội (giáo dục, y tế, văn hóa, Thể thao...). Hỗ trợ người dân trong việc tiếp cận, sử dụng nội dung số; đồng hành và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông băng thông rộng... góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

1.7. Nâng cao hiệu quả quản lý tài chính, tài sản công ngân sách và hoạt động tín dụng, ngân hàng

- Theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, đúng pháp luật, quản lý chặt chẽ các nguồn thu, triển khai đồng bộ các cơ chế, chính sách mới về thuế, cải cách thủ tục hành chính thuế, áp dụng có hiệu quả ứng dụng tin học trong quản lý thuế, đổi mới quy trình thu theo hướng đề cao trách nhiệm của đối tượng nộp thuế. Tăng cường khai thác và nuôi dưỡng tốt các nguồn thu, nhất là thuế tài nguyên, thuế công thương nghiệp; phát triển nguồn thu từ giao đất, tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất... Quản

lý chặt chẽ các khoản thu phát sinh trên địa bàn, đẩy mạnh các biện pháp chống gian lận thương mại, trốn lậu thuế, xử lý nợ đọng thuế.

- Thực hiện tốt các chính sách thu hút đầu tư, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trên địa bàn, góp phần tăng nguồn thu ngân sách.

- Thực hiện tốt công tác đánh giá, phân tích, dự báo những yếu tố ảnh hưởng đến nguồn thu NSNN trên địa bàn, tập trung đánh giá, khai thác các nguồn thu tiềm năng, mở rộng cơ sở tính thuế, điều chỉnh phạm vi, đối tượng; rà soát, thu hẹp diện miễn, giảm thuế, tăng cường các biện pháp quản lý khai thác nguồn thu, chống thất thu để bù đắp cho các khoản hụt thu do tác động tác động bởi cơ chế chính sách và các nguyên nhân khách quan. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra chống thất thu ngân sách.

- Quản lý chi ngân sách theo Luật, tiết kiệm triệt để, hiệu quả, cân đối chi cho đảm bảo an sinh xã hội, xoá đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, các nhiệm vụ chính trị của địa phương; giải ngân thanh toán kịp thời các chương trình dự án, các chương trình mục tiêu. Cơ cấu lại thu, chi ngân sách nhà nước theo hướng bền vững, tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ và sử dụng ngân sách. Tăng cường tính chủ động, linh hoạt của ngân sách địa phương, ưu tiên nguồn lực cho đầu tư phát triển, nhất là cho các công trình trọng điểm, liên kết vùng, liên kết vùng trên địa bàn có tác động lan tỏa, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Lập và triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm theo hướng tập trung, tránh dàn trải, manh mún; tăng cường huy động nguồn lực xã hội, thu hút đầu tư ngoài ngân sách, khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể, hợp tác xã hoạt động hiệu quả.

- Đa dạng hóa các hình thức huy động vốn, để chủ động nguồn vốn cho vay, ưu tiên vốn tín dụng phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh, nông nghiệp, nông thôn, đồng thời thực hiện tốt chính sách vay vốn đối với các đối tượng chính sách để đầu tư sản xuất góp phần xóa đói giảm nghèo. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp vay để tháo gỡ khó khăn; mở rộng diện cho nông dân vay vốn phát triển sản xuất và dịch vụ.

- Theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, đúng pháp luật, quản lý chặt chẽ các nguồn thu, triển khai đồng bộ các cơ chế, chính sách mới về thuế, cải cách thủ tục hành chính thuế, áp dụng có hiệu quả ứng dụng tin học trong quản lý thuế, đổi mới quy trình thu theo hướng đề cao trách nhiệm của đối tượng nộp thuế. Tăng cường khai thác và nuôi dưỡng tốt các nguồn thu, nhất là thuế tài nguyên, thuế công thương nghiệp; phát triển nguồn thu từ giao đất, tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất... Quản lý chặt chẽ các khoản thu phát sinh trên địa bàn, đẩy mạnh các biện pháp chống gian lận thương mại, trốn lậu thuế, xử lý nợ đọng thuế.

- Thực hiện tốt các chính sách thu hút đầu tư, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trên địa bàn, góp phần tăng nguồn thu ngân sách.

- Thực hiện tốt công tác đánh giá, phân tích, dự báo những yếu tố ảnh hưởng đến nguồn thu NSNN trên địa bàn, tập trung đánh giá, khai thác các nguồn thu tiềm năng, mở rộng cơ sở tính thuế, điều chỉnh phạm vi, đối tượng; rà soát, thu hẹp diện miễn, giảm thuế, tăng cường các biện pháp quản lý khai thác nguồn thu,

chống thất thu để bù đắp cho các khoản hụt thu do tác động tác động bởi cơ chế chính sách và các nguyên nhân khách quan. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra chống thất thu ngân sách.

- Quản lý chi ngân sách theo Luật, tiết kiệm triệt để, hiệu quả, cân đối chi cho đảm bảo an sinh xã hội, xoá đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, các nhiệm vụ chính trị của địa phương; giải ngân thanh toán kịp thời các chương trình dự án, các chương trình mục tiêu. Cơ cấu lại thu, chi ngân sách nhà nước theo hướng bền vững, tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ và sử dụng ngân sách. Tăng cường tính chủ động, linh hoạt của ngân sách địa phương, ưu tiên nguồn lực cho đầu tư phát triển, nhất là cho các công trình trọng điểm, liên kết vùng, liên kết vùng trên địa bàn có tác động lan tỏa, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Lập và triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm theo hướng tập trung, tránh dàn trải, manh mún; tăng cường huy động nguồn lực xã hội, thu hút đầu tư ngoài ngân sách, khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể, hợp tác xã hoạt động hiệu quả.

- Đa dạng hóa các hình thức huy động vốn, để chủ động nguồn vốn cho vay, ưu tiên vốn tín dụng phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh, nông nghiệp, nông thôn, đồng thời thực hiện tốt chính sách vay vốn đối với các đối tượng chính sách để đầu tư sản xuất góp phần xoá đói giảm nghèo. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp vay để tháo gỡ khó khăn; mở rộng diện cho nông dân vay vốn phát triển sản xuất và dịch vụ.

1.8. Tiếp tục khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển

Tiếp tục hỗ trợ, phát huy vai trò của kinh tế tư nhân, xác định kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế, là lực lượng tiên phong thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế theo hướng xanh, tuần hoàn, bền vững. Phát triển kinh tế tư nhân nhanh, bền vững, hiệu quả, chất lượng cao và là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, vừa mang tính chiến lược lâu dài; phát triển doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước lớn mạnh về quy mô và đa dạng về ngành nghề, lĩnh vực, địa bàn hoạt động, trong đó ưu tiên phát triển ở những lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế; tăng cường liên kết hợp tác với các thành phần kinh tế khác để tạo thành các chuỗi giá trị mang tính bền vững, hiệu quả. Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năng động, hiệu quả góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới và bảo đảm an sinh xã hội. Phát triển các mô hình hợp tác xã nông nghiệp, dịch vụ nông nghiệp gắn liền với các sản phẩm ngành nghề nông thôn và sản phẩm chủ lực của xã. Xây dựng các chuỗi liên kết doanh nghiệp, hợp tác xã theo chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng.

Tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn, nhân lực có chất lượng; thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh doanh hiệu quả, bền vững. Đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm thiểu các thủ tục không cần thiết, giúp doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận và tham gia vào thị trường; khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng công nghệ mới, tự động hóa sản xuất; đầu tư vào nghiên cứu và phát triển để tạo ra các sản phẩm và dịch vụ có giá trị gia tăng cao. Ưu tiên hỗ trợ

hợp tác xã nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao công nghệ, công nghệ cao trong sản xuất nông, lâm nghiệp và xây dựng thương hiệu sản phẩm; xây dựng mô hình sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản theo VietGAP, GlobalGAP; sản xuất nông nghiệp hữu cơ để tạo ra sản phẩm hàng hóa có chất lượng cao.

2. Quản lý, khai thác, sử dụng nguồn lực đất đai, tài nguyên được bảo đảm tiết kiệm, bền vững, hiệu quả cao nhất; tăng cường bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai

Rà soát, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đảm bảo việc quản lý, sử dụng đất hợp lý, nâng cao hiệu quả sử dụng đất; rà soát, lập phương án quản lý đất công, đất cộng đồng theo đúng quy định của Luật Đất đai; tổ chức lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Nhân dân, giải quyết các thủ tục hành chính về đất đai. Tăng cường công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng, rà soát quỹ đất phục vụ tạo nguồn thu từ cấp quyền sử dụng đất trên địa bàn. Tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên đất, nước, khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản; có giải pháp huy động hợp lý nguồn lực tài chính từ đất đai, tài nguyên, khoáng sản, bảo đảm công khai, minh bạch, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, lợi ích nhóm. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác giao đất, cho thuê đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ xây dựng, cập nhật, tích hợp cơ sở dữ liệu đất đai vào hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.

Tập trung rà soát, đề xuất, hoàn thiện hệ thống quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, các khu chức năng và các loại quy hoạch có liên quan, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, khả thi. Phát triển hệ thống đô thị bền vững, đồng bộ về mạng lưới, bảo đảm tính kết nối cao giữa các đô thị với nhau và với khu vực nông thôn. Đẩy mạnh xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại, liên kết chặt chẽ, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tập trung rà soát, lập mới và điều chỉnh hệ thống quy hoạch xây dựng đô thị và nông thôn đảm bảo chất lượng, đồng bộ, thống nhất; phù hợp với định hướng sắp xếp đơn vị hành chính theo chỉ đạo của Trung ương, tỉnh cũng như với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội thực tế trên địa bàn. Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, thanh tra, chấn chỉnh kịp thời để ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về quản lý đầu tư, sử dụng đất, trật tự xây dựng, đầu thầu trên địa bàn xã.

Phát huy vai trò của cộng đồng trong công tác bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm năng lượng, tài nguyên; đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân và doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của xã. Tăng cường kiểm tra, xử lý các vi phạm quy định về bảo vệ môi trường, khoáng sản; phát hiện kịp thời, ngăn chặn việc khai thác trái phép, khai thác lãng phí các nguồn tài nguyên, thiên nhiên nhất là khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường. Khuyến khích khai thác, sử dụng tài nguyên nước một cách hợp lý, tiết kiệm, xây dựng mô hình quản lý hiệu quả các công trình nước sinh hoạt tập trung nhằm đáp ứng nhu cầu nước cho sinh hoạt cho nhân dân.

Thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đảm bảo công tác vệ sinh, môi trường; Thực hiện nghiêm quy định về đánh giá tác động môi trường, kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm. Thúc đẩy phát triển dịch vụ tái chế, xử lý chất thải. Tăng cường năng lực quản lý, thu gom, xử lý rác thải rắn, rác thải nhựa, rác thải điện tử, chất thải nguy hại; từng bước hình thành mô hình phân loại, tái chế rác thải tại nguồn.

Tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng và phát triển rừng, phát triển mô hình nông lâm kết hợp, thu hút, tạo điều kiện để các doanh nghiệp, hợp tác xã liên kết phát triển cây kinh tế, cây dược liệu dưới tán rừng...Kiểm soát chặt quỹ đất rừng, tài nguyên - môi trường rừng và tỷ lệ bao phủ rừng;

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến thông tin, nâng cao nhận thức cho cộng đồng, thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong sản xuất, sinh hoạt; xây dựng mô hình chiếu sáng công cộng sử dụng năng lượng mặt trời; trong kinh doanh, dịch vụ, quảng cáo và trong sinh hoạt.

Chủ động triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp sẵn sàng ứng phó với các loại hình thiên tai. Đầu tư các công trình phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu. Triển khai chương trình phòng, chống lũ lụt, sạt lở vùng trung du và miền núi theo chỉ đạo của Trung ương, tỉnh. Chủ động di dời, tái định cư người dân ở các khu vực có rủi ro thiên tai cao.

3. Phát triển văn hóa, xã hội và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân

3.1. Lĩnh vực Văn hóa, thể thao

Xây dựng và phát triển sự nghiệp văn hóa, thể thao sâu rộng, bền vững, toàn diện, vừa tiên tiến, vừa đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân các dân tộc trên địa bàn. Đẩy mạnh thực hiện phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa* ”; chú trọng nâng cao chất lượng phong trào xây dựng và giữ vững danh hiệu “*Gia đình văn hóa*”. Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035.

Duy trì các hoạt động văn hoá, lễ hội gắn với phát triển du lịch và các hoạt động kinh tế; khai thác giá trị văn hóa đặc sắc của các dân tộc gắn với quảng bá hình ảnh Tô Múa năng động, thân thiện, giàu bản sắc. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ các di tích, danh thắng trên địa bàn xã, đặc biệt là các di tích, danh thắng đã được công nhận; Huy động nguồn lực để bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di sản văn hóa của dân tộc trên địa bàn xã. bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; tăng cường tuyên truyền, giáo dục lịch sử, truyền thống cách mạng, khơi dậy khát vọng vươn lên của người dân trong thời kỳ mới.

Nâng cao chất lượng công tác truyền thông chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; tăng cường quản lý và phát triển các loại hình truyền thông, thông tin trên nền tảng số; phát triển văn hóa số bảo đảm giữ gìn bản sắc dân tộc. Khuyến khích xã hội hóa và huy động

các nguồn vốn để xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở, nhất là ở các bản đặc biệt khó khăn.

Phát huy các nhân tố tích cực trong tôn giáo, tín ngưỡng; đồng thời phê phán, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng tự do tôn giáo, tín ngưỡng, các vấn đề văn hóa để chống phá chế độ, các biểu hiện tiêu cực, mê tín, dị đoan. Xây dựng văn hóa gia đình, nhà trường và xã hội nhằm bảo vệ, gìn giữ thuần phong mỹ tục, tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết, kết hợp giữa truyền thống và hiện đại. Xây dựng môi trường văn hóa công sở trong sạch, dân chủ, đoàn kết, nhân văn; đẩy lùi bệnh quan liêu, bè phái, mất đoàn kết, chủ nghĩa cơ hội, thực dụng. Gắn phát triển văn hóa với phát triển du lịch, phấn đấu đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, đồng thời bảo vệ, gìn giữ các giá trị văn hóa trên địa bàn.

Thực hiện hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; Phát triển thể dục, thể thao cho mọi người và thể thao thành tích cao; chú trọng phát triển thể dục thể thao cơ sở; hể thao quần chúng, giáo dục thể chất và thể thao học đường. Ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống thiết chế, cơ sở hạ tầng văn hóa, thể thao. Phấn đấu đến năm 2030, trung tâm văn hóa thể thao xã được xây dựng, hoàn thiện đảm bảo các tiêu chí; trên 80% các bản có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng đạt chuẩn.

3.2. Y tế

Tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở với quan điểm y tế cơ sở là nền tảng, phát triển vững chắc hệ thống y tế cơ sở, xây dựng mạng lưới y tế rộng khắp, gần dân. Tăng cường đầu tư mạng lưới y tế dự phòng, năng lực xét nghiệm, bảo đảm đủ năng lực dự báo, giám sát và phát hiện dịch bệnh sớm, không chểnh mảng, có hiệu quả các dịch bệnh, các sự kiện khẩn cấp về y tế công cộng.

Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân. Tiếp tục sắp xếp, củng cố tổ chức mạng lưới ngành y tế trên địa bàn, tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực hệ thống y tế theo chủ trương chung của Trung ương, tỉnh. Mọi người dân được tiếp cận, sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu có chất lượng, từ năm 2026 phấn đấu người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần, từng bước giảm gánh nặng chi phí y tế. Đến năm 2030, người dân được miễn viện phí ở mức cơ bản trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế theo lộ trình và theo chủ trương, chỉ đạo của Trung ương, tỉnh. Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin trong Chương trình tiêm chủng thiết yếu hằng năm đạt trên 95%.

Nâng cao năng lực y tế dự phòng, y tế cơ sở và năng lực ứng phó dịch bệnh; tăng cường kiểm soát an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường và sức khỏe cộng đồng. Thực hiện tốt Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Chính phủ về tăng cường bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân; triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035, chương trình tiêm chủng mở rộng, phòng, chống bệnh

không lây nhiễm và bệnh nghề nghiệp. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế, đặc biệt trong công tác khám, chữa bệnh cho Nhân dân.

Mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm y tế, thực hiện lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân; từng bước thiết lập hệ thống sổ sức khỏe điện tử của người dân. Phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 97%.

3.3. Giáo dục, lao động, phát triển nhân lực, khoa học công nghệ, chuyển đổi số

Tập trung các giải pháp tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu của xã hội. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, đội ngũ cán bộ quản lý và công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Nâng cao chất lượng mô hình nấu ăn bán trú tại các trường. Thực hiện tốt phân luồng sau trung học cơ sở và liên thông giữa các chương trình giáo dục, cấp học và trình độ đào tạo. Phấn đấu đến năm 2030, có ít nhất 75% người học trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển con người; chú trọng hơn giáo dục đạo đức, nhân cách, năng lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi, nhất là giáo dục tinh thần yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, truyền thống và lịch sử dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội cho các tầng lớp nhân dân, nhất là cho thế hệ trẻ. Thúc đẩy xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời; nâng cao ý thức tự học, tự rèn luyện, tự trau dồi kiến thức, nâng cao trình độ của mọi người dân, mọi lứa tuổi. Nâng cao năng lực ngoại ngữ của học sinh, từng bước Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; đưa năng lực số vào chương trình giáo dục phổ thông theo chỉ đạo của Trung ương, tỉnh.

Tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục. Tiếp tục tập trung đầu tư cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết để xây dựng các trường đạt chuẩn Quốc gia theo kế hoạch. Phấn đấu đến năm 2030, Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, tiểu học, THCS đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định đạt 100%.

Đẩy mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn, người dân tộc thiểu số. Tăng cường liên kết đào tạo, đặc biệt liên kết giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo theo nhu cầu xã hội. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển; đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa; nâng cao chất lượng đào tạo nghề nghiệp gắn với thị trường lao động; chú trọng đào tạo nhân lực đáp ứng các ngành nghề; quan tâm đào tạo nghề ở vùng đồng bào các dân tộc thiểu số và các vùng đặc biệt khó khăn phù hợp với trình độ, điều kiện và lợi thế phát triển của vùng. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài. Mở rộng khai thác và phát triển thị trường lao động theo hướng duy trì các thị trường truyền thống, khai thác một số thị trường mới có nhiều tiềm năng, có việc làm ổn định, thu nhập cao.

Phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, gắn nghiên cứu, ứng dụng với nhu cầu thực tiễn phát triển trên địa bàn. Ưu tiên nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, chế biến nông sản, phát triển năng lượng tái tạo, du lịch sinh thái và quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển sản.

Tập trung đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trên tất cả các lĩnh vực: quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội; triển khai hiệu quả Đề án chuyển đổi số của tỉnh Sơn La gắn với phát triển kinh tế số, xã hội số và công dân số. Xây dựng, hoàn thiện, kết nối và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu chuyên ngành; phát triển hạ tầng số đồng bộ, an toàn, hiện đại; nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan, đơn vị của xã, cơ sở bản, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư.

- Chủ động triển khai Kế hoạch hành động số 333-KH/TU ngày 07/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Phát huy vai trò của cơ quan, đơn vị chuyên môn trong công tác "Bình dân học vụ số", lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chủ yếu cho tăng trưởng, góp phần xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, thúc đẩy phát triển kinh tế.

Phấn đấu đến năm 2030, 100% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản; 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành. Phát triển về quy mô đi đôi với nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy nghề theo 3 cấp trình độ nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và chuyển đổi cơ cấu lao động.

3.4. An sinh xã hội

Phát triển kinh tế phải đi đôi với đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, nhất là đối với đồng bào dân tộc thiểu số, người nghèo, người yếu thế, vùng đặc biệt khó khăn. Tiếp tục quan tâm thực hiện tốt công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát, giúp người dân an cư lạc nghiệp, vươn lên thoát nghèo bền vững. Giải quyết kịp thời chế độ chính sách cho các đối tượng bảo trợ xã hội, người có công với cách mạng.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu Quốc gia; tập trung triển khai thực hiện các chính sách dân tộc, tôn giáo, các đề án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thực hiện đồng bộ, có hiệu quả cơ chế, chính sách giảm nghèo, đặc biệt là quan tâm chăm lo phát triển sản xuất, tổ chức lại sản xuất, ổn định dân cư, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng cao, biên giới đặc biệt khó khăn để cải thiện điều kiện sống và tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người nghèo; thu hẹp dần khoảng cách về trình độ phát triển giữa các vùng, các dân tộc; đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục ý thức vươn lên thoát nghèo, từng bước xóa bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại của một bộ phận người dân và cán bộ. Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030; phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn dân trong phòng, chống ma túy; thực hiện thường xuyên, liên tục, đồng bộ các giải pháp góp phần xây dựng xã hội an toàn, lành mạnh, Nhân dân hạnh phúc, kinh tế - xã hội phát triển bền vững.

Phấn đấu tỷ lệ hộ nghèo đa chiều hàng năm giảm từ 1,5-2%. Đến năm 2030

phần đầu trên địa bàn xã không còn hộ nghèo và hộ cận nghèo.

4. Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phòng chống tham nhũng, lãng phí

- Đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, phục vụ, kiến tạo phát triển. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước gắn với công khai, minh bạch, thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; đề cao trách nhiệm giải trình và trách nhiệm của người đứng đầu, của cán bộ, công chức. Nâng cao hiệu quả của các ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước gắn với việc đổi mới phương thức điều hành của hệ thống hành chính.

- Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính không còn phù hợp, bảo đảm thực chất, hiệu quả; giảm thời gian và chi phí thực hiện cho người dân, doanh nghiệp. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, hướng tới chính quyền điện tử, chính quyền số phục vụ người dân và doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, khắc phục những bất cập, mâu thuẫn, chồng chéo trong các quy định liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế phối hợp. Chủ động xử lý, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc về nguồn lực, nhân lực, cơ sở vật chất, quy hoạch, chuyển đổi số, hệ thống cơ sở dữ liệu nhằm bảo đảm bộ máy hành chính vận hành thông suốt, hiệu quả.

- Công khai, minh bạch quy trình, thủ tục hành chính, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, thông tin về đấu thầu, ngân sách, đầu tư công... để nhà đầu tư, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận, tìm hiểu và triển khai các dự án trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong công tác quản lý, điều hành; hoàn thiện, đưa vào khai thác, vận hành hiệu quả cơ sở dữ liệu về chính quyền địa phương và địa giới hành chính, bảo đảm kết nối, đồng bộ với Trung tâm dữ liệu quốc gia. Từng bước hình thành hệ thống dữ liệu dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, giám sát và ra quyết định trên nền tảng số, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả quản trị công.

- Quan tâm phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực, bản lĩnh, chuyên nghiệp, liêm chính, năng động, sáng tạo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Thực hiện đánh giá công chức, viên chức công khai, minh bạch, dựa trên kết quả, sản phẩm công việc. Tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; gắn phân cấp, phân quyền mạnh mẽ với trách nhiệm giải trình, đồng thời bảo đảm cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ. Nâng cao tính chủ động, tự chủ, linh hoạt, sáng tạo của các cấp chính quyền trong thực thi công vụ, điều hành phát triển kinh tế - xã hội theo thẩm quyền; phát huy vai trò kiến tạo, phục vụ của chính quyền địa phương trong đồng hành cùng người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; kiên quyết khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm trong một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức;

đề cao trách nhiệm người đứng đầu, lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ, mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo đánh giá hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

- Tăng cường cơ chế phối kết hợp giữa các cơ quan, đơn vị, các ngành trong chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện tốt Luật phòng, chống tham nhũng, kết hợp chặt chẽ với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện nghiêm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, nhất là các vụ việc phức tạp, kéo dài, không để phát sinh điểm nóng, bảo đảm ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

5. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, tạo động lực, truyền cảm hứng, khuyến khích đổi mới sáng tạo; phát huy mạnh mẽ các phong trào thi đua yêu nước, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội, động lực khi thể khát vọng phát triển

- Đẩy mạnh tuyên truyền phục vụ các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, của tỉnh và của xã hàng năm, đặc biệt trong năm 2026 diễn ra Đại hội lần thứ XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; tạo khí thế thi đua sôi nổi, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, truyền thông. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn của đất nước, của tỉnh, xã; kịp thời thông tin định hướng, ổn định dư luận xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Đẩy mạnh tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong các lĩnh vực đời sống xã hội.

- Thực hiện nghiêm công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; chủ động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân đưa tin sai sự thật, thông tin xấu, độc trên không gian mạng. Đổi mới, đa dạng hóa nội dung và hình thức tuyên truyền, ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số trong công tác thông tin, tuyên truyền.

- Phát huy sức mạnh của các phong trào thi đua yêu nước, thi đua lao động sáng tạo gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng ngành, địa phương, đơn vị; kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các điển hình tiên tiến. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các tầng lớp nhân dân trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo đồng thuận xã hội, khơi dậy ý chí, khát vọng xây dựng Tô Múa phát triển nhanh và bền vững.

6. Đảm bảo quốc phòng - an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn

- Chủ động nắm chắc tình hình, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống; kịp thời đấu tranh, ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị. Tăng cường công tác nắm

tình hình, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, nhất là ở các địa bàn trọng điểm, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh; chú trọng lồng ghép mục tiêu quốc phòng, an ninh trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; tập trung trấn áp các loại tội phạm nguy hiểm, tội phạm ma túy, tội phạm công nghệ cao; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ. Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, bảo đảm an ninh mạng, an ninh thông tin, an ninh kinh tế, an ninh tư tưởng – văn hóa, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội phục vụ phát triển bền vững của xã. Hoàn thành chỉ tiêu công tác tuyển quân hàng năm theo Kế hoạch đề ra.

- Tiếp tục củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững chắc; xây dựng khu vực phòng thủ xã ngày càng vững mạnh, bảo đảm sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống. Bảo đảm tuyệt đối an toàn các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội quan trọng trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030, đặc biệt trong năm 2026 là công tác chuẩn bị và tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các tổ đại biểu và đại biểu HĐND xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. HĐND xã kêu gọi nhân dân các dân tộc, chiến sỹ các lực lượng vũ trang, cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn toàn xã nêu cao tinh thần yêu nước, đoàn kết, huy động mọi nguồn lực, vượt qua khó khăn thách thức, phấn đấu thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030.

Nghị quyết này được HĐND xã Tô Múa Khóa XXI, Kỳ họp chuyên đề lần thứ 7 thông qua ngày 19 tháng 01 năm 2026 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp; Tài chính;
- Trung tâm Công báo Sơn La;
- Tổ đại biểu số 6 HĐND tỉnh;
- TT ĐU - HĐND - UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã
- Đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH

Trần Việt Dũng